

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST  
Ngày 20-03-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Hiệp.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Trần Xuân Tộ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993 tại xã Hợp Tiến, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh I và bà Lê Thị M; vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con chung, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018, ngày 07/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Vũ Văn C, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đã từng sử dụng chất ma túy. Ngày 22/11/2018, T đi đến khu vực chợ P, thành phố Hà Nội, được một người nam giới có tên Q (không

rõ địa chỉ) bán cho một lượng ma túy đá với số tiền 4.000.000 đồng. T mang về chia nhỏ và đã sử dụng một phần, số còn lại để trong 02 gói nilông. Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2018, T đang chơi ở khu vực xã L thì Vũ Văn C gọi điện từ số thuê bao 0983.331.583 hỏi mua một lượng ma túy với số tiền 300.000 đồng, T nhận lời và hẹn gặp C tại trước cửa quán Karaoke Ruby, thôn V, xã S rồi mang theo số ma túy đến, khoảng 16 giờ 20 phút, khi T đến nơi, hai bên chưa kịp mua bán thì bị Công an huyện M phát hiện và thu giữ tang vật tại túi áo khoác của T 02 gói nilông bên trong có chất tinh thể màu trắng, ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát 29Y7-239.48, 01 điện thoại Iphone có số thuê bao 0329.446.862, thu của Vũ Văn C 01 điện thoại Masstel có số thuê bao 0983.351.583 cùng số tiền 300.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 9033/KLGD-PC09 ngày 05/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông (thu giữ của Nguyễn Văn T) đều là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng: 2,510 gam”.

Kiểm tra dữ liệu thông tin trên 02 máy điện thoại thu giữ của các đối tượng xác định: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 phút đến 15 giờ 29 phút ngày 29/11/2019, số máy 0329.446.862 của T đã nhận 02 cuộc gọi từ số máy 0983.331.583 của Vũ Văn C và gọi đến cho C một lần (vào thời điểm 15 giờ 23 phút); Vũ Văn C gọi cho T 04 lần (trong đó có 02 lần T không nghe máy) và nhận 01 cuộc gọi đến từ số máy của T.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-MĐ ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Vũ Văn C sử dụng để mua ma túy.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Masstel của Vũ Văn C sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 20 phút ngày 29/11/2018, tại trước cửa quán Karaoke RuBy thuộc thôn V, xã S, huyện M, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 2,510 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho Vũ Văn C với giá tiền 300.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền và giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tác động xấu đến trật tự trị an của địa phương, do đó phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Vũ Văn C, sử dụng để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại Mastel thu giữ của Vũ Văn C sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 29Y7-239.48, đăng ký tên anh Trịnh Công N, sinh năm 1996 ở xã Y, huyện X, năm 2018 đã bán lại cho ông Nguyễn Mạnh A, sinh năm 1967 là bố đẻ T. Ông A không biết T mượn xe để đi bán ma túy. Qua tra cứu, xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng nên ngày 21/01/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông A là đúng.

Đối với Vũ Văn C là đối tượng đã gọi điện hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn T nhưng chưa kịp thực hiện hành vi nhận ma túy và giao tiền, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối tượng bán ma túy tên Q, do T không biết đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **24 (Hai mươi tư) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 08 ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Vũ Văn C.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2019 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Hợp Tiến;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Đức Hiệp**

